

Phụ lục 5

GIÁ ĐẤT Ở TẠI CÁC TUYẾN ĐƯỜNG HUYỆN CAI LẬY

(Kèm theo Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 10 tháng 4 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang)

1. Đất ở tại các vị trí mặt tiền các tuyến đường chính, khu thương mại, khu du lịch, khu dân cư

Đơn vị tính: đồng/m²

STT	Tuyến đường	Đoạn đường		Mức giá
		Từ	Đến	
1	Quốc lộ 1	Ranh TX. Cai Lậy	Cầu Bình Phú	2,300,000
		Cầu Bình Phú	Cầu Phú Nhuận	2,000,000
		Cầu Phú Nhuận	Ranh Cái Bè	1,600,000
2	Tuyến tránh Quốc lộ 1	Quốc lộ 1	Ranh xã Thanh Hòa	1,100,000
3	Đường tỉnh 868	Ranh 3 xã Long Khánh - Long Tiên - Long Trung	Trường THPT Lưu Tấn Phát	1,400,000
		Trường THPT Lưu Tấn Phát	Sông Năm Thôn (bờ Bắc)	1,400,000
		Cầu Quán Oai	Cầu Hai Hát	1,000,000
		Sông Năm Thôn (bờ Nam)	Sân Vận động	920,000
		Đoạn còn lại		750,000
4	Đường tỉnh 864	Chợ Tam Bình	Trường THCS Tam Bình	1,600,000
		Trường THCS Tam Bình	Ranh huyện Châu Thành	1,300,000
		Cầu Tam Bình	Cầu Trà Tân	1,200,000
		Cầu Trà Tân	Cầu Ba Rài	1,000,000
		Cầu Ba Rài	Ranh xã Đông Hòa Hiệp (H.Cái Bè)	690,000
5	Đường tỉnh 865	Toàn tuyến trên địa bàn huyện		860,000
6	Đường tỉnh 874B	Toàn tuyến trên địa bàn huyện		750,000
7	Đường tỉnh 875	Quốc lộ 1	Rạch Hang Rắn	1,800,000
		Rạch Hang Rắn	Ranh phía Nam Nghĩa Trang Triều Phước Quảng	1,600,000
		Ranh phía Nam Nghĩa Trang Triều Phước Quảng	Ranh thị trấn Cái Bè	2,100,000

8	Đường Tỉnh 875B (Đường Giồng Tre)	Quốc lộ 1	Cổng chào KHC Huyện Cai Lậy	860,000
		Cổng chào KHC Huyện Cai Lậy	Ranh xã Cẩm Sơn	860,000
		Ranh xã Cẩm Sơn - Bình Phú	Ranh xã Hiệp Đức	860,000
		Ranh xã Hiệp Đức	Bến Phà Hiệp Đức - Tân Phong	630,000
9	Đường Phú Quý (Đường huyện 54)	Toàn tuyến (trên địa bàn huyện Cai Lậy)		480,000
10	Đường ấp 5 Tân Bình - Nam Ban Chón (Đường huyện 57B)	Từ trường THPT Phan Việt Thống (ĐH,65 xã Bình Phú)	Ranh xã Tân Bình , thị xã Cai Lậy (cầu kênh tổng)	480,000
11	Đường Thanh Niên Long Khánh - Cẩm sơn (Đường huyện 60)	Cầu Vắn U, ranh thị xã Cai Lậy (xã Cẩm Sơn)	Cầu Cẩm Sơn	600,000
		Cầu Cẩm Sơn	Đường tỉnh 875B, đường giồng tre (xã Cẩm Sơn)	630,000
12	Đường Long Tiên - Mỹ Long (Đường huyện 35)	Đường tỉnh 868	Ranh Châu Thành	630,000
		Đường vào chợ Ba Dầu		480,000
		Đường vào chợ Cả Mít		480,000
13	Đường Ba Dừa (Đường huyện 62)	Toàn tuyến		520,000
14	Đường Thanh Hòa - Phú An (Đường huyện 63 trừ đoạn qua thị xã)	Quốc lộ 1	Đường Giồng Tre (ĐT.875B)	460,000
		Đường Giồng Tre (ĐT.875B)	Hết ranh huyện Cai Lậy	480,000
15	Đường Bình Phú - Bình Thạnh (Đường huyện 65)	Quốc lộ 1	Trường Phan Việt Thống	1,100,000
		Trường Phan Việt Thống	Cầu Bình Thạnh	600,000
		Cầu Bình Thạnh	Kênh Kháng Chiến	430,000
		Kênh Kháng Chiến	Đường Nam Nguyễn Văn Tiếp (Đường huyện 59B)	430,000
16	Đường Phú Nhuận - Kinh 10 (Đường huyện 66)	Quốc lộ 1	Ngã ba đường Phú Nhuận cũ	860,000
		Đường Phú Nhuận cũ		550,000
		Ngã ba đường Phú Nhuận cũ	Cầu Ngã Năm	710,000
		Cầu Ngã Năm	UBND xã Mỹ Thành Nam	690,000
		Khu vực còn lại		480,000
17	Đường Phú Tiểu (ấp Phú Tiểu, xã Phú Nhuận)	Toàn Tuyến		430,000
18	Đường Phú An (Đường huyện 67)	Đường tỉnh 875	Cầu Ông Xây	630,000
		Cầu Ông Xây	Đường Giồng Tre (ĐT.875B)	460,000
		Khu vực còn lại		430,000

19	Đường nhựa Cả Gáo (ĐH 68)	Ranh huyện Cái Bè	Cầu Kênh 1/5	460,000
		Cầu Kênh 1/5	Bưu điện văn hóa xã Mỹ Thành Nam	460,000
		Bưu điện văn hóa xã Mỹ Thành Nam	Cầu kênh 10	460,000
20	Đường vào trạm y tế xã Mỹ Thành Nam	Toàn tuyến		480,000
21	Đường 1 Tháng 5 xã Mỹ Thành Bắc (ĐH.69)	Toàn tuyến		370,000
22	Đường liên ấp Hòa An - Long Quới (Đường huyện 70)	Rạch Ông Dú	Đến Rạch Lầu	580,000
		Đoạn còn lại		460,000
23	Đường vào chùa Kỳ Viên ấp 4, xã Phú An	Toàn tuyến		980,000
24	Đường vào trung tâm xã Hiệp Đức	Toàn Tuyến		480,000
25	Đường Đông Ba Rài (Đường huyện 54B)	Giáp ranh thị xã Cai Lậy (xã Cẩm Sơn)	Sông Năm Thôn (ấp Hội Tín, xã Hội Xuân)	460,000
26	Đường Tây Ba Rài (Đường huyện 54C)	Giáp ranh thị xã Cai Lậy (xã Cẩm Sơn)	Sông Năm Thôn (ấp Hội Nhon, xã Hội Xuân)	460,000
27	Đường đến Trung tâm xã Tân Phong (Đường huyện 64)	Bến phà BOT Hiệp Đức (bờ xã Tân Phong)	UBND xã Tân Phong	580,000
		Bến phà BOT Tân Phong - Cái Bè (bờ xã Tân Phong)	ĐH 64 (cổng văn hóa Tân Luông A)	520,000
		Cầu 26/3	Bến phà Tân Phong - Ngũ Hiệp (nhánh sông Cồn Tròn, xã Tân Phong)	460,000
28	Đường Đông kênh Chà Là (Đường huyện 65B)	Đường huyện 66	Kênh Bồi Tường	460,000
		Kênh Bồi Tường	Nguyễn Văn Tiếp	460,000
		Nguyễn Văn Tiếp	Kênh Hai Hạt	460,000
29	Đường Đông kênh Cà Nhíp	Kênh Hai Hạt	Kênh Mương Lộ	430,000
30	Đường Đông Kênh 10	Kênh Nguyễn Văn Tiếp	Ranh Kênh Mỹ Thành Nam	430,000
31	Đường Nam Nguyễn Văn Tiếp (Đường huyện 59B)	Toàn tuyến		430,000
32	Đường Nam Kênh Hai Hạt	Toàn tuyến		430,000
33	Đường liên ấp Ngũ Hiệp (Đường huyện 70B)	Đường huyện 70 (đầu ấp Hòa An, xã Ngũ Hiệp)	Cuối ấp Long Quới, xã Ngũ Hiệp	460,000
34	Đường rạch Bà Bón	Quốc lộ 1	Cầu Bà Bón	430,000
35	Đường kênh Phú Thuận (thị trấn Bình Phú)	Toàn tuyến trên địa bàn huyện Cai Lậy		430,000

36	Đường đan cấp sông đường nước	Trạm Y tế xã	Điểm cây Kè	400,000
37	Đường đan cấp sông Bà Tồn	Chợ Bà Tồn	Kênh Một Thước (giáp MTB)	400,000
38	Đường liên ấp	Đường tỉnh 868	Kênh Cây Cồng	430,000
39	Đường Bình Thạnh	Đường tỉnh 868	Trụ sở ấp Bình Thạnh	400,000
40	Đường Nghĩa Trang	Đường tỉnh 864	Đường liên ấp	430,000
41	Đường Miếu Bà	Đường tỉnh 864	Đường liên ấp	430,000
42	Đường Thanh Niên	Đường tỉnh 864	Đường liên ấp	430,000
43	Đường Kênh cũ	Đường Thanh niên	Kênh Cây Cồng	430,000
44	Đường liên xóm Bình Ninh 1	Đường liên ấp	Cầu Bàng	430,000
45	Đường Cầu Bàng	Đường liên ấp	Ranh xã Mỹ Long	400,000
46	Đường Tổ 10 ấp Bình Ninh	Đường Cầu Bàng	Ranh xã Mỹ Long	400,000
47	Đường Bờ Mới	Đường tỉnh 864	Đường liên ấp	430,000
48	Đường Cơ Bản vào Sở Chỉ huy tỉnh Tiền Giang	Đường tỉnh 875B	Đường huyện 60	520,000
49	Đường Tây sông Bang Giầy	Qua xã Phú Cường, Phú Nhuận, thị trấn Bình Phú		400,000
50	Đường vào cầu Thanh Lộc	Đường tỉnh 865	Kênh Chà Là	460,000
51	Đường Ông Bảo - Bà kén	Cổng Ông Bảo	Ranh thị xã Cai Lậy	460,000
52	Đường Bà Gòn	Sông Ba Rài	Đông Kênh Kháng Chiến	430,000
53	Đường Xuân Điền – Xuân Kiên	Sông Ba Rài	Rạch ông Tùng	430,000
54	Đường cấp sông Năm Thôn	Sông Ba Rài	Ranh xã Long Trung	430,000
55	Đường Nam kênh Một Thước	Lộ kênh 10	Cách trường Trung học cơ sở Mỹ Thành Bắc 400m	460,000
56	Đường Tây kênh Ba Muồng	Toàn tuyến		430,000
57	Đường Nguyễn Thị Nền (Đường lộ làng)	Tây Ba Rài	Đường huyện 63	400,000
58	Đường liên 6 xã Ba Rài – Lộ Giồng Tre (Đường huyện 67)	Cổng Thầy Thanh	Ranh xã Hiệp Đức	460,000
		Đường tỉnh 875B	Ranh xã Hội Xuân	460,000
		Sông Ba Rài (ấp 3, xã Cẩm Sơn)	Ranh xã Long Trung	430,000
		Ranh xã Long Trung	ĐH.62 Chợ Ba Dừa (xã Long Trung)	400,000
59	Đường Tây sông Phú An	Cầu Phú An	Rạch ông Trung	430,000
60	Đường Long Tiên – Tam Bình	Đường huyện 35 (xã Long Tiên)	Đường tỉnh 864 (xã Tam Bình)	460,000
61	Đường Tây kênh ông Mười	Cầu ông Mười (xã Mỹ Long)	Ranh xã Phú Quý, thị xã Cai Lậy	400,000
62	Đường Đông Phú An	Ranh huyện Cái Bè	Ranh thị trấn Bình Phú	430,000

63	Đường trong Khu trung tâm hành chính huyện Cai Lậy			2,500,000
64	Đường trong khu tái định cư Khu trung tâm hành chính huyện Cai Lậy			2,500,000
65	Đường D5 (đường nội ô trong khu tái định cư khu trung tâm hành chính huyện Cai Lậy)			2,300,000
66	Đường D6 (đường nội ô trong khu tái định cư khu trung tâm hành chính huyện Cai Lậy)			2,300,000
67	Đường D7 (đường nội ô trong khu tái định cư khu trung tâm hành chính huyện Cai Lậy)			2,300,000
68	Đường N5 (đường nội ô trong khu tái định cư khu trung tâm hành chính huyện Cai Lậy)			2,300,000
69	Đường N6 (đường nội ô trong khu tái định cư khu trung tâm hành chính huyện Cai Lậy)			2,300,000
70	Đường Nam sông Bình Long	Cầu Kênh Mới	Ranh xã Phú An	430,000
71	Đường Nam Kênh Mới	Cổng Giồng Tre	Ranh xã Thanh Hòa	430,000
72	Đường Bình Đức	Cầu Trắng	Ranh ấp 5 xã Tân Bình (TX. Cai Lậy)	430,000
73	Đường Tây sông Bình Long	Chợ Bình Phú	Cầu Bình Phú 2	430,000
74	Đường liên khu phố Bình Ninh - Bình Sơn - Bình Thới	Cầu Trắng	Chùa Sắc Tứ	430,000
75	Đường Kênh Đại Thắng ấp Phú Hòa	Toàn tuyến		430,000
76	Đường Tây Rạch Muồng	Toàn tuyến		430,000
77	Đường Đông Rạch Muồng	Toàn tuyến		430,000
78	Đường Nam Bồi Tường	Toàn tuyến		430,000
79	Đường Đông sông Cái Lá	Đường Tây Cái Lá	Sông Năm Thôn	430,000
80	Đường Tây sông Cái Lá	Đường huyện 67	Đường ven sông Năm Thôn	430,000
81	Đường Cầu Hiệp Nhon 2	Cầu Hiệp Nhon 2	Ranh xã Đông Hòa Hiệp (huyện Cái Bè)	430,000
82	Đường Bắc Rạch Bà Xã	Đường Đông Cái Lá	Đường Đông Kháng Chiến. ấp Xuân Quang xã Hội Xuân	430,000
83	Đường Bắc Rạch Bà Gòn	Đường Đông Cái Lá	Đường Đông Kháng Chiến. ấp Xuân Quang xã Hội Xuân	430,000
84	Đường Bắc Rạch Chùa	Đường Đông Cái Lá	Đường Đông Kháng Chiến. ấp Xuân Quang xã Hội Xuân	430,000
85	Đường Kênh Ba Thước	Đường huyện 69	Kênh ranh Bảy Thước. ấp 7. xã Mỹ Thành Nam	430,000
86	Đường Trương Văn Nghĩa	Đường Tây Ba Rài (Đường huyện 54C)	Đường Giồng Tre (Đường tỉnh 875B)	430,000
87	Đường Nguyễn Thị Mậu	Đường Tây Ba Rài (Đường huyện 54C)	Kênh Giồng Tre	430,000
88	Đường Trần Văn Phước	Đường Tây Ba Rài (Đường huyện 54C)	Đường Kênh Nông Trường Gò Bí	430,000
89	Đường Nguyễn Văn Trù	Đường Tây Ba Rài (Đường huyện 54C)	Giáp ranh xã Hiệp Đức	430,000

90	Đường Huỳnh Thị Tồn	Đường Tây Ba Rài (Đường huyện 54C)	Giáp ranh xã Hiệp Đức	430,000
91	Đường Phạm Thị Thêu	Đường Đông Ba Rài (Đường huyện 54B)	Giáp ranh xã Long Khánh	430,000
92	Đường Trần Văn Lâu	Đường Thanh Niên (Đường huyện 60)	Kênh Cầu Ván	430,000
93	Đường Phạm Văn Phát	Đường Đoàn Văn Trừ	Kênh Thầy Thanh	430,000
94	Đường Nông Trường Gò Bí	Đường vào sở chỉ huy	Đường Trần Văn Phước	430,000
95	Đường Cây Gáo Ba Làng	Kênh Giồng Tre	Đường Giồng Tre (Đường tỉnh 875B)	430,000
96	Đường Đông Kênh Kháng Chiến	Đường tỉnh 864	Đường huyện 67	430,000
97	Đường Cặp sông Năm Thôn	Ranh xã Long Trung	Đường Đông Ba Rài (Đường huyện 54B)	430,000
98	Đường Tây Kênh 26/3	Đường Long Tiên - Mỹ Long (Đường huyện 35)	Đường Trúng Cá	430,000
99	Đường Bắc Bang Lợi	Đường tỉnh 868	Ranh xã Mỹ Long	430,000
100	Đường Nam Bang Lợi	Đường tỉnh 868	Ranh xã Mỹ Long	430,000
101	Đường Tây Địa Đưng	Đường Nam Bang Lợi	Ranh xã Tam Bình	430,000
102	Đường Đông Địa Đưng	Đường Nam Bang Lợi	Ranh xã Tam Bình	430,000
103	Đường Tây Cầu Gió	Đường Nam Bang Lợi	Đường Nam Cầu Gió	430,000
104	Đường Nam Cầu Gió	Đường Tây Cầu Gió	Ranh xã Tam Bình	430,000
105	Đường Kênh Tám Dư	Đường tỉnh 865	Giáp đường Kênh Hai Hạt	430,000
106	Đường Đông Kênh 13	Đường tỉnh 865	Giáp đường Nam Hai Hạt	430,000
107	Đường Bắc Kênh Kháng Chiến	Giáp đường Đông Kênh 10	Giáp đường Tây Chà Là ấp 5. xã Thạnh Lộc	430,000
108	Đường Đông Kênh 10	Đường Nam Nguyễn Văn Tiếp	Ranh xã Mỹ Thành Nam	430,000
109	Đường Kênh Tám Bì	Đường Nam Nguyễn Văn Tiếp	Ranh ấp 5 xã Thạnh Lộc	430,000
110	Đường Tây Bưng Thôn Trang (xã Mỹ Thành Nam)	Cầu Bưng Thôn Trang	Ngã tư kênh Bưng Thôn Trang	430,000
111	Đường nhựa khu tái định cư thị trấn Bình Phú)	Quốc lộ 1	Chợ mới thị trấn Bình Phú	430,000
112	Đường đan vào Trường Đoàn Thị Nghiệp (thị trấn Bình Phú)	Quốc lộ 1	Cầu kinh mới	430,000
113	Đường đan Trung tâm khu phố Bình Trị (thị trấn Bình Phú)	Tuyến tránh Quốc lộ	Cổng Chín Chương	430,000
114	Đường kênh Tập Đoàn (xã Hội Xuân)	Đường huyện 54C	Đường Đông kênh Kháng chiến	430,000

115	Đường tổ 3, Xuân Quang (xã Hội Xuân)	Đường huyện 54C	Đường Đông kênh Kháng chiến	430,000
116	Đường tổ 1 và tổ 6 Hội Tín (xã Hội Xuân)	Đường huyện 54B	Đường cấp sông Năm Thôn (ấp Hội Tín)	430,000
117	Đường tổ 5, Hòa Điền (xã Hội Xuân)	Đường Bắc kênh Xáng	Ranh xã Cẩm Sơn	430,000
118	Đường ấp Hội Tín (Lộ Chùa) (xã Hội Xuân)	Đường huyện 54B	Đường cấp sông Năm Thôn (ấp Hội Tín)	300,000
119	Đường Bắc kênh Xáng (xã Hội Xuân)	Đường huyện 54B	Ranh xã Cẩm Sơn	300,000